TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: **12**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 24/03/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: bà Hoàng Thị Diệu Ngọc –Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 03 năm 2023 tại hội trường, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 778/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc : "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐSTHNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Th, sinh năm 1989(Có mặt)

HKTT: Xóm Chợ, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

***Bị đơn**: Anh Lại Vũ Tr, sinh năm 1982

HKTT: Xóm Chợ, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang cải tạo: Đội 29, Phân trại 6, Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an (vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại biên bản hòa giải nguyên đơn chị Dương Thị Th trình bày: Chị và anh Lại Vũ Tr kết hôn năm 2010 có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị Trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Lại Dương Vũ T, sinh ngày 12/9/2011.

Lý do chị Th xin ly hôn với anh Tr**:** Trong quá trình chung sống vợ chồng có rất nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, cãi cọ lẫn nhau, dẫn đến có nhiều áp lực

trong cuộc sống, anh Tr bị bạn bè lôi kéo rủ rê chơi bời nên thường không quan tâm đến vợ con, khiến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Năm 20022 do phạm tội anh Tr bị bắt và cải tạo tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công An, tình cảm vợ chồng đã dần lạnh nhạt và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th xác định không còn tình cảm gì với anh Tr, yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Khi ly hôn, chị Th đề nghị được nuôi con do anh Tr hiện nay đang đi chấp hành án nên không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh Tr đang chấp hành án nên chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết về việc này.

Tài sản chung và nợ chung: Đề nghị được tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Lại Vũ Tr hiện đang chấp hành án tại Đội 29, Phân trại 6, Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an nên Tòa án tiến hành làm việc nơi anh Tr đang chấp hành án. Tại bản tự khai anh Tr trình bày: Anh kết hôn với chị Dương Thị Th năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, Hiện tại anh đang phải chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an đến khoảng tháng 4/2023 thì anh được về, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được giảng hoà cũng với chị T để cùng nhau nuôi dạy còn chung. Nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh, anh không nhất trí ly hôn với chị Th.

Về con chung: Trường hợp phải ly hôn thì nguyện vọng của anh đề nghị được nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung**:** Anh đề nghị sau khi chấp hành án xong anh sẽ yêu cầu giải quyết về tài sản chung, còn nợ chung xác định không có.

Quá trình làm việc, ngày 09/01/2023 Tại trại giam Phú Sơn 4, Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Tr, anh Tr đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, được giải thích về quyền và nghĩa vụ của mình, anh Tr đã nhận và đọc các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh Tr không ký nhận vào các biên bản giao nhận văn bản tố tụng, chỉ viết bản tự khai, đề nghị được gặp và được hoà giải với chị Dương Thị T. Ngày 15/02/2023 Toà án tiếp tục làm việc với anh Tr tại Trại giam Phú Sơn 4 và tiến hành hoà giải giữa chị Th và anh Tr về việc ly hôn, tuy nhiên chị Th vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh Tr không nhất trí ly hôn, không nhận các văn bản tố tụng và không ký vào biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Toà án, do vậy Toà án đã tiến hành lập biên bản làm việc về sự việc như trên để có căn cứ giải quyết vụ án. Do các đương sự đã không cùng nhau hòa giải và thỏa thuận được các nội dung để giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ quan điểm yêu cầu được ly hôn với anh Tr,

xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, về con chung, chị yêu cầu được nuôi con chung, không có đề nghị anh Tr cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Toà án đã tiến hành tống đạt đối với anh Tr, do anh Tr đang chấp hành án tại Trại giam phú Sơn 4, nên không có mặt tại phiên toà, về quan điểm anh Tr không nhất trí ly hôn với chị Th, về con chung, anh yêu cầu được nuôi, Tài sản chung và nợ chung anh đề nghị khi anh chấp hành án xong sẽ giải quyết, Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr tại phiên tòa.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định; Bị đơn vắng mặt và đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, xét xử vắng mặt anh Tr tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Dương Thị Th được ly hôn với anh Lại Vũ Tr.

Về con chung: Giao con chung Lại Dương Vũ T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng do anh Tr đang chấp hành án. Về cấp dưỡng nuôi con không giải quyết do chị Th không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Tr theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tr hiện đang chấp hành án tại Trại Phú Sơn 4 - Bộ công an nên không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án được. Anh không đồng ý ly hôn cũng không làm đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Tr Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, anh Tr đã được giao, được đọc nhưng không ký nhận vào biên bản giao nhận các văn bản tố tụng trên. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Tr.

[2]. Về nội dung: Chị Dương Thị T và anh Lại Vũ Tr kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn theo chị T trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không cảm thông chia sẻ được với nhau trong cuộc sống, anh Tr mải chơi, không quan tâm chăm sóc đến vợ con. Năm 2022 do phạm tội anh Tr bị bắt và hiện đang cải tạo tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công An, nên tình cảm vợ chồng đã dần lạnh nhạt và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, yêu cầu được ly hôn với anh Tr. Anh Tr xác định tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh không nhất trí ly hôn với chị T. Tại phiên toà chị T vẫn giữ nguyên quan điểm, dứt khoát yêu cầu được ly hôn với anh Tr, xác định chị không còn tình cảm gì với anh Tr. Hội đồng xét xử thấy: Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, nay chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Tr, do đó mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm Tr, có duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Tr là phù hợp với thực tế và Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]**.** Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung: Lại Dương Vũ Tuấn, sinh ngày 12/9/2011. Khi ly hôn chị T đề nghị được nuôi con chung, anh Tr cũng đề nghị được nuôi con . Hội đồng xét xử thấy, con chung của chị T và anh Tr còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, anh Tr hiện tại chưa có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục con chung do đang phải chấp hành án. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và theo quy định của Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao con chung Lại Dương Vũ Tuấn, sinh ngày 12/9/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

" 1. Sau khi ly hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Toà án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

.....

[4]. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu giải quyết. Do đó về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T yêu cầu được tự thỏa thuận không giải quyết trong vụ án này, anh Tr xác định do anh đang đi chấp hành án nên toàn bộ tài sản do chị T đang giữ nên đều nghị khi anh chấp hành xong hình phạt sẽ yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung hai bên đều xác định không có. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết về tài sản chung trong vụ án này. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung thì khởi kiện bằng vụ án khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[6]. Về án phí**:** Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; Các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T. Cho chị T được ly hôn với anh Lại Vũ Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Lại Dương Vũ T, sinh ngày 12/9/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00004711 ngày 15/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Thư

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán, chủ toạ phiên toà:*Bà Nguyễn Thị Thu Hà

* *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Vào hồi 09 giờ, ngày 07/5/2019 tại Phòng nghị án, HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án HNGĐ thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Anh Dũng, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hà, cho chị Hà được ly hôn với anh Dương Anh Dũng.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Dương Đức Anh, sinh ngày 28/9/2009 và Dương Khánh Ly, sinh ngày 04/5/2014, cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Dũng được quyền đi lại thăm nom con chung.

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án không giải quyết vì chị Hà không yêu cầu.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Án phí: Chị Hà phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007208 ngày 07/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Chị Hà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**